

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST

Ngày 13/6/2024

*“V/v Tranh chấp về hợp
đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Giang và bà H Luyên Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-DS ngày 03/5/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q1; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Q – Giám đốc;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lương Thị H; Địa chỉ: Số C L, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Bà Vũ Thị Ánh N; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn H1; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:*

Do bà **Vũ Thị Ánh N** là người dân trong xã quen biết lâu năm. Đồng thời có nhu cầu cần vốn để đầu tư chăm sóc vườn cây nên bà **N** đã đến **Công ty TNHH MTV Q1** (gọi tắt là Công ty) vay vốn. Tính đến ngày 06/01/2020 thì bà **Vũ Thị Ánh N** chót nợ **Công ty TNHH MTV Q1** với số tiền còn lại là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo giấy nhận nợ mà bà **Vũ Thị Ánh N** đã ký tên. Trong giấy nhận nợ này thể hiện bà **N** hẹn đến mùa tiêu năm 2020 trả 08 tấn tiêu cho **Công ty TNHH MTV Q1** nhưng đến thời hạn vụ tiêu thì bà **N** không trả. Đối với số tiền mà ông **H1** ký nhận nợ ngày 26/02/2020 số tiền là 6.300.000 đồng của Công ty thì công ty không yêu cầu số tiền này.

Mặc dù, **Công ty TNHH MTV Q1** cũng đã nhiều lần đến đôn đốc, nhắc nhở yêu cầu bà **N** trả nợ nhưng bà **N** không chịu hợp tác để trả số nợ này. Nên **Công ty TNHH MTV Q1** mới làm đơn khởi kiện ra TAND huyện Đắk Song để đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*); còn đối với số tiền lãi: rút toàn bộ yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà Tòa án tiến hành giám định trước đó theo bản án số 15/2022/DSST ngày 18/5/2022 phía Công ty xin chịu số tiền này.

Đối với số tiền là 10.000.000 đồng tiền chi phí tố tụng để tiến hành giám định chữ ký chữ viết mà Tòa án đã thông báo ngày 09/01/2024 phía Công ty đã nộp số tiền này và đã tiến hành trưng cầu giám định hết số tiền là 7.000.000 đồng và tiền thuê xe (02 lần) hết tổng số tiền là 10.000.000 đồng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về án phí DSST: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Bị đơn* bà **Vũ Thị Ánh N** trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng bà **Vũ Thị Ánh N** không hợp tác, không lên Tòa án làm việc nên Tòa án giải quyết theo quy định.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* ông **Cao Văn H1** trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng ông **Cao Văn H1** không hợp tác, không lên Tòa án làm việc nên Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa ngày hôm nay; nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền có đơn xét xử vắng mặt và trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải trả với số tiền còn nợ là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho **Công ty TNHH MTV Q1**. Đối với yêu cầu lãi suất nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về lãi suất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đến tại phiên tòa đã xác định lại đúng quan hệ tranh chấp; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận thủ tục tố tụng và các thủ tục tố tụng niêm yết theo quy định nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chịu hợp tác, không lên Tòa án làm việc.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải trả số tiền gốc là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho **Công ty TNHH MTV Q1**

Về lãi suất: Nguyên đơn rút nên cần đình chỉ giải quyết đối với phần lãi suất.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị chấp nhận việc nguyên đơn tự nguyện xin chịu số tiền giám định là 8.000.000 đồng theo bản án số 15/2022/DSST ngày 18/5/2022 của TAND huyện Đắk Song; Đối với số tiền 10.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp theo thông báo của Tòa án và yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải trả số tiền này cho nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng và tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không lên làm việc tại Tòa án nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa ngày 27/5/2024 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà **Vũ**

Thị Ánh N có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty TNHH MTV Q1 đã cho bà Vũ Thị Ánh N có vay và nợ tiền tính đến ngày 06/01/2020 còn nợ số tiền là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) hạn đến mùa tiêu năm 2020 (qua tết) trả 08 tấn tiêu khô và số tiền còn lại bà Vũ Thị Ánh N trả dần; theo giấy nhận nợ này đến thời hạn bà N không trả đúng thời hạn nên Công ty TNHH MTV Q1 mới làm đơn khởi kiện lên Tòa án. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa Công ty TNHH MTV Q1 với bà Vũ Thị Ánh N1 có ký kết với nhau thể hiện bà Vũ Thị Ánh N nợ Công ty TNHH MTV Q1 với số tiền là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) hạn đến mùa tiêu năm 2020 (qua tết) trả 08 tấn tiêu khô và số tiền còn lại bà Vũ Thị Ánh N trả dần;

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác, không lên Tòa án làm việc

Công ty TNHH MTV Q1 cung cấp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ là giấy nhận nợ được ghi ngày 06/01/2020 thể hiện nội dung: “ Bà Vũ Thị Ánh N nợ tiền là 1.472.170.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và hạn đến mùa tiêu năm 2020 (qua tết) trả 08 tấn tiêu khô và số tiền còn lại bà Vũ Thị Ánh N trả dần. Cũng trong phần giấy đề ngày 06/01/2020 thể hiện đến ngày 26/02/2020 ông Cao Văn H1 là người trực tiếp mua 05 tạ phân đất xanh với giá là 12.600 đồng/ kg với số tiền là 6.300.000 đồng và ngày 19/4/202; ông H1 mua thêm 1,5 tấn Urê và 05 tạ ca ly bột với số tiền là 15.950.000 đồng; được thể hiện trong cùng một trang giấy ký nợ giữa hai bên. Tuy nhiên, Công ty không khởi kiện yêu cầu ông H1 trả số tiền này. Công ty TNHH MTV Q1 chỉ làm đơn khởi kiện yêu cầu bà N phải trả khoản nợ là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) Công ty TNHH MTV Q1;

Căn cứ 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[2]. Giấy nhận nợ ngày 06/01/2020 được bà Vũ Thị Ánh N ký tên với số tiền nợ là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm*

bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra cũng thể hiện việc ông Cao Văn H1 có ký nhận số nợ khác trong cùng một trang giấy điều này thể hiện khoản nợ này là khoản nợ của bà N và ông H1 với Công ty TNHH MTV Q1. Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Q1 chỉ yêu cầu bị đơn bà Vũ Thị Ánh N phải trả khoản nợ này nên HĐXX chỉ xem xét giải quyết buộc bị đơn bà Vũ Thị Ánh N phải trả số tiền này cho Công ty TNHH MTV Q1.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác nên Công ty TNHH MTV Q1 có làm đơn đề nghị giám định và Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định; theo kết quả giám định thể hiện người ký trong giấy đề ngày 06/01/2020 là bà Vũ Thị Ánh N và ngày 26/02/2020 là ông Cao Văn H1 (BL 175);

[4]. Về lãi suất: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về tính lãi suất nên cần đình chỉ giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên HĐXX có căn cứ để chấp hành yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Vũ Thị Ánh N phải trả số tiền là 1.472.170.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) Công ty TNHH MTV Q1.

[5]. Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền mà nguyên đơn nộp là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được giải quyết theo Bản án số 15/2022/DSST ngày 15/8/2022 nguyên đơn xin chịu số tiền này và khấu trừ vào số tiền nguyên đơn đã nộp trước đó.

Đối số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nguyên đơn đã nộp để yêu cầu giám định thì Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định hết số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi phí này. Do Công ty TNHH MTV Q1 đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bà Vũ Thị Ánh N phải trả số tiền này cho Công ty TNHH MTV Q1.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm là 56.165.000 đồng. (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Buộc bà Vũ Thị Ánh N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.165.000 đồng. (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) (làm tròn).

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; Điều 217; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Quang Hưng Đắk Nông

Buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải trả số tiền là 1.472.170.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho **Công ty TNHH MTV Q1**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền yêu cầu chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về phần yêu cầu tính lãi suất: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về tính lãi suất.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải trả số tiền chi phí giám định là 10.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho **Công ty TNHH MTV Q1**.

Đối với số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) được giải quyết theo Bản án số 15/2022/DSST ngày 15/8/2022 nguyên đơn xin chịu số tiền này và khấu trừ vào số tiền nguyên đơn đã nộp trước đó.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 56.165.000 đồng. (*Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Buộc bà **Vũ Thị Ánh N** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 56.165.000 đồng. (*Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*)

Trả lại cho **Công ty TNHH MTV Q1** số tiền 28.083.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm mười nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005388 ngày 20/5/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
 - VKSND huyện Đắk Song;
 - Chi cục THADS huyện Đắk Song;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN